

Nhận thức đúng về giáo dục đạo đức thông qua môn Giáo dục Thể chất ở các trường đại học Việt Nam

Phạm Thị Quyên*

*ThS. Trung tâm Thể dục Thể thao, Trường Đại học Tân Trào

Received: 10/10/2024; Accepted: 17/10/2024; Published: 24/10/2024

Abstract: Implementing the moral education function in Physical Education courses can help university students cultivate the will and core qualities and personalities of Vietnamese people. The goal of moral education through the subject of Physical Education at university can strengthen behavioral standards, form a healthy personality and a happy life; enhance mental health and enhance the ability to regulate personal emotions. University Physical Education teachers need to focus on self-study and self-research to emphasize the goal orientation of using the subject as an important means of educating students' moral thoughts. Strengthening educational activities and improving the teaching evaluation system with moral education goals for students of Physical Education courses is to implement the common goal and task of educating people to develop comprehensively to serve the development needs of the country

Keywords: Physical Education; Moral Education; University; Policy.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục đạo đức (GDĐĐ) là một trong các mục tiêu chung của Ngành Giáo dục trong giai đoạn đổi mới giáo dục theo hướng hiện đại hóa và hội nhập thế giới. Đề GDĐĐ đòi hỏi tất cả hệ thống kiến thức phải được tích hợp yếu tố GDĐĐ và GDĐĐ cũng phải là một trong các mục tiêu đầu ra quan trọng của mọi chương trình giảng dạy. Thêm vào đó, kiến thức đại cương về Lý luận GDĐĐ phải cùng đồng hành với các chương trình giảng dạy từ cơ bản đến nghề nghiệp để có thể tạo ra tính hiệu quả và tác dụng tổng hợp.

Môn GDTC đại học (ĐH) là môn học đại cương cơ sở bắt buộc đối với các sinh viên (SV), đặc trưng môn học lấy vận động thể chất làm phương tiện chủ yếu, thông qua GDTC hợp lý và quá trình rèn luyện khoa học, nhằm đạt được mục tiêu chính là tăng cường thể lực, nâng cao sức khỏe và nâng cao hiểu biết về thể chất, phương pháp bảo vệ sức khỏe khoa học, lâu dài, hoàn thiện nhân cách và phẩm chất con người theo hướng phát triển của xã hội mới. Vì vậy, việc khai thác yếu tố GDĐĐ trong GDTC ở các ĐH có ý nghĩa thực tiễn quan trọng đối với việc nâng cao phẩm chất đạo đức cốt lõi của SV, thúc đẩy SV trưởng thành lành mạnh và phát triển toàn diện theo định hướng phát triển toàn diện và hội nhập với thế giới của Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp chính là tổng hợp, phân tích tài liệu tham khảo (nguồn tài liệu tham

khảo được mở rộng, bao gồm tài liệu trong nước và một số tài liệu nước ngoài cùng hướng nghiên cứu và cùng chế độ giáo dục như các nghiên cứu của Nga, Trung Quốc).

2.2. Giá trị xây dựng GDĐĐ của môn GDTC ở các Trường CĐ, ĐH

2.2.1. Rèn luyện phẩm chất ý chí bằng các quá trình tập luyện thể chất

SV cần thực hiện nhiều bài tập thể chất lặp đi lặp lại để học và thành thạo các kỹ năng vận động thể thao (TT) (có thể bao gồm các bài tập TT cao để phát triển chuyên môn), đặc biệt khi đối mặt với các bài tập TT ngoài trời, chẳng hạn như các nội dung Điền kinh, Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ,... cần tiêu hao rất nhiều thể lực và rèn luyện ý chí. Từ quan điểm này, quá trình giảng dạy luyện tập TT có thể tối ưu rất nhiều ý chí chịu đựng gian khổ và chịu khó, kiên cường đấu tranh, không bao giờ bỏ cuộc của SV.

2.2.2. Cùng cố quy tắc ứng xử, tăng cường tu dưỡng đạo đức thông qua các quy tắc TT

GDTC ĐH có thể điều chỉnh hành vi của SV và nâng cao các khái niệm đạo đức của SV. Các yêu cầu thường xuyên của việc giảng dạy trên lớp GDTC ở ĐH bao gồm các bài tập xếp hàng trước khi vào lớp, tổ chức và quản lý lớp học, trả lại dụng cụ TT kịp thời sau giờ học,... những yếu tố này đã nhấn mạnh tính kỷ luật, tổ chức của SV và kiểm chế các loại hành vi thiếu chuẩn mực ở mọi mức độ, qua đó giúp SV hình thành đạo đức TT tốt. Hơn nữa, các hoạt động TT, trò chơi, thi đấu TT trong ĐH đều có định hướng giá trị và yêu cầu quy tắc rõ ràng, chẳng hạn

như thi đấu TT trong lớp, trong hay ngoài trường, SV đều phải tuân thủ các quy tắc của trò chơi, tôn trọng đối thủ (tính đạo đức, công bằng) và tuân thủ luật TT. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc định hình và thúc đẩy SV có thể rèn luyện ý thức cạnh tranh, nhận thức vai trò và tinh thần hợp tác rõ ràng, hướng SV quen thuộc với việc chấp hành kỷ luật, tôn trọng trọng tài, tự giác học tập tương tự như các quy trình vận động về đạo đức và xã hội.

2.2.3. Tạo ra một nhân cách lành mạnh và hướng tới cuộc sống hạnh phúc

Sự phát triển của các đặc điểm nhân cách lành mạnh, toàn diện phần lớn phụ thuộc vào kinh nghiệm sống tích cực. GDTC tại ĐH không chỉ mang lại sức khỏe và hạnh phúc cho SV mà còn mang đến những trải nghiệm sống và cảm xúc tích cực. GDTC có thể đáp ứng nhu cầu TT bản năng, giải phóng năng lượng thể chất qua đó giúp SV đạt được sự hài hòa về thể chất và sự hài lòng về tinh thần; Thành tích về sự thành công của SV ĐH có thể mang lại sự tự tin, cảm giác thành tựu và ý thức tự thực hiện, tự phấn đấu; Đặc biệt là đối với các môn TT tập thể, có thể cải thiện khả năng thích ứng giữa các cá nhân và xã hội của SV, đồng thời nâng cao cảm giác an toàn, kết nối và các yếu tố nhận thức tập thể; TT cũng có thể cải thiện cơ thể, ngoại hình và biểu hiện của SV, đồng thời nâng cao khả năng tự đánh giá của cá nhân. Những trải nghiệm cuộc sống và cảm xúc tích cực này giúp SV xây dựng một nhân cách lành mạnh, từ đó đặt nền móng vững chắc cho cuộc sống hạnh phúc trong tương lai.

2.2.4. Tăng cường sức khỏe tinh thần và nâng cao kỹ năng điều chỉnh

SV ĐH hiện nay thường phải đối mặt với áp lực kép nặng nề của học tập và việc làm. Sự phát triển hiệu quả của các hoạt động TT trong ĐH có vai trò tích cực trong việc thúc đẩy SV điều chỉnh tâm lý và áp lực. TT có lợi cho phép SV trút bỏ và chuyển giao những cảm xúc tiêu cực như cô đơn, rụt rè, lo lắng, trầm cảm và lòng tự trọng thấp, giảm bớt áp lực tâm lý, giảm mức độ lo lắng và thúc đẩy SV duy trì trạng thái cảm xúc lành mạnh và tích cực. Theo nghiên cứu có liên quan, tập luyện TT vừa phải có thể thúc đẩy quá trình giải phóng và bài tiết chất polypeptide là “nhân tố hạnh phúc”, khiến con người trực tiếp cảm nhận được cảm xúc dễ chịu và trạng thái tinh thần thoải mái, khiến con người tràn đầy sức sống, tự tin và sự lạc quan và vui vẻ, để thúc đẩy sự phát triển tâm lý theo hướng cởi mở và lành mạnh hơn.

2.2. Định hướng thực hiện công tác xây dựng GDĐĐ trong môn GDTC ở ĐH

2.2.1. Xác định rõ mục tiêu của công tác GDĐĐ trong thực hiện công tác GDTC ĐH

Mục tiêu GDTC đóng vai trò định hướng cốt lõi trong dạy học GDTC, định lượng kết quả cần đạt của công tác GDTC tổng thể, định hướng phương hướng phát triển của các giảng viên (GV) và SV. Để thực hiện công tác xây dựng GDĐĐ trong GDTC ở ĐH, các GV GDTC phải chú trọng mục tiêu xây dựng đạo đức, tu dưỡng con người trong thiết kế mục tiêu giảng dạy, đề cao giá trị GDĐĐ. Trong cuốn sách “Phân loại mục tiêu giáo dục”, nhà tâm lý học GD nổi tiếng người Mỹ Bloom đã chia mục tiêu dạy học thành ba lĩnh vực: Nhận thức, cảm xúc và kỹ năng. Theo phân loại mục tiêu giáo dục của Bloom, các nhà chuyên môn về GDTC cũng đã tiến hành nghiên cứu chuyên sâu và sàng lọc cụ thể về mục tiêu giảng dạy của các lớp học GDTC và trong thực tiễn giảng dạy tại các ĐH, theo đó kỹ năng, phương pháp tiếp cận định hướng về cơ bản đã được hình thành và nó có tính đến mô hình mục tiêu dạy học liên quan trực tiếp đến lĩnh vực nhận thức và tình cảm.

2.2.2. Khai thác và hoàn thiện đầy đủ yếu tố GDĐĐ trong hoạt động GDTC

Việc lựa chọn nội dung GDTC là vấn đề cốt lõi của thiết kế chương trình GDTC. Nội dung giảng dạy GDTC không chỉ cho biết GV dạy cái gì mà còn trả lời câu hỏi dạy như thế nào. Việc thiết kế, thực hiện và đánh giá GDTC đều tập trung vào các quá trình mà hoạt động GDTC đó diễn ra, đồng thời kết quả của nó ra sao. Các loại nội dung dạy học GDTC khác nhau có những đặc điểm khác nhau, thậm chí cùng một loại nội dung dạy học bao gồm các môn TT khác nhau và có những đặc điểm khác nhau, SV đương nhiên sẽ có những trải nghiệm thể chất và cảm xúc khác nhau trong hoạt động dạy học. Để tích hợp các yếu tố GDĐĐ vào nội dung giảng dạy của GDTC trong quá trình giảng dạy, GV GDTC ĐH phải tìm ra một “điểm tiếp cận hiệu quả nhất” hiệu quả giữa hai yếu tố này, đồng thời cần trọng, tỉ mỉ trong thiết kế nội dung giảng dạy GDĐĐ của GDTC ĐH. Theo đó:

(1) GV GDTC phải giỏi khai thác, rút trích các yếu tố đạo đức từ các loại nội dung giảng dạy, đồng thời thực hiện GDĐĐ từ tình hình thực tế của SV một cách có mục tiêu.

(2) GV GDTC có thể sử dụng văn hóa TT truyền thống tốt đẹp của Việt Nam và các điển hình, hành động có ý nghĩa của các nhân vật nổi tiếng có ảnh hưởng, các ngôi sao TT,... để thực hiện giáo dục GDĐĐ nhằm kích thích lòng yêu nước, hoài bão của SV,...

2.2.3. Đổi mới phương pháp có lồng ghép các mục

tiêu GDĐĐ

Đổi mới phương pháp GDTC có lồng ghép các mục tiêu GDĐĐ và tối ưu hóa hình thức tổ chức dạy học là những mắt xích then chốt để thực hiện mục tiêu xây dựng GDĐĐ trong môn GDTC ở ĐH, đồng thời cũng là mắt xích quan trọng để thực hiện đổi mới phương pháp dạy học GDTC nói chung. Chiều sâu của đổi mới dạy học là chương trình, khó khăn và những tồn tại về đội ngũ GV, trong đó trình độ chuyên môn và trình độ giảng dạy của GV ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả dạy học trên lớp. Thực tế, cùng một nội dung dạy học, GV khác nhau sử dụng phương pháp dạy học và hình thức tổ chức khác nhau và hiệu quả giảng dạy sẽ có thể đem lại hiệu quả khác biệt (có thể là khác biệt rất lớn). Phương pháp lồng ghép GDĐĐ vào trong môn GDTC ở cấp ĐH cần phải được định hướng theo các nét đặc đáo riêng của môn GDTC, nếu áp dụng phương pháp GDĐĐ chung vào giảng dạy GDTC thì có vẻ hơi máy móc, hình thức nên khó phát huy tác dụng GDĐĐ và hiệu quả thực tế GDTC đối với nhận thức, sức khỏe, thể chất của SV. Các phương pháp GDĐĐ phổ biến trong GDTC ĐH được xác định sẽ phải bao gồm phương pháp truyền thông, trình diễn mẫu, biểu dương, khuyến khích, phê bình,... nhưng hiệu quả giảng dạy của các phương pháp này không lý tưởng. Vì vậy, có thể vận dụng một cách sáng tạo kết hợp cùng lúc nhiều phương pháp trên, qua đó tạo hiệu quả vừa thiết thực vừa tăng hứng thú, hiệu quả cho SV như tạo tình huống, khơi gợi nhận thức, nắm bắt thời cơ, tận dụng hoàn cảnh, đặt khó khăn, làm việc nhóm.

2.2.4. Hoàn thiện hệ thống đánh giá các mục tiêu giảng dạy lồng ghép GDĐĐ trong môn GDTC

Là một bộ phận không thể thiếu trong giảng dạy cấp ĐH, đánh giá GDTC không chỉ là xem xét, đánh giá chất lượng giảng dạy GDTC mà còn là phương tiện quan trọng để quản lý và kiểm tra hiệu quả quá trình giảng dạy. Trước hết, bộ phận quản lý giảng dạy của các ĐH phải đóng vai trò lãnh đạo và quản lý quan trọng trong việc xây dựng các chương trình giảng dạy GDTC, bên cạnh đó xây dựng mục tiêu của khóa học phải được coi là một chỉ số đánh giá quan trọng, đồng thời chú ý đến hướng dẫn vai trò, giá trị của GDĐĐ trong các khóa học GDTC, xem xét mức độ thực hiện của công tác giảng dạy bao hàm nội dung GDĐĐ trong việc thông qua các chương trình, giảng dạy GDTC cấp ĐH tại Việt Nam. Việc thực hiện công tác đánh giá chương trình GDTC cuối khóa (bao gồm giảng dạy, giám sát và đánh giá, đánh giá đồng đẳng của GV, việc đánh giá các chỉ số về ý

nghĩa nhân văn của GV GDTC và đánh giá tác dụng việc giảng dạy lồng ghép mục tiêu GDĐĐ và thực tế giảng dạy cũng như hiệu quả của nó) cần được xây dựng, chuẩn hóa và thực hiện thực tế.

Đối với việc đánh giá học tập GDTC của SV, GV GDTC cấp ĐH cần chú ý đánh giá về đạo đức, ý chí, biểu hiện tình cảm và tinh thần hợp tác của SV, có thể thông qua quan sát, ghi chép biểu hiện tác phong của SV, đánh giá quá trình và kết quả học tập với nhau, cũng có thể bao gồm cả đánh giá lẫn nhau giữa các SV. Cách đánh giá là phản hồi kịp thời những suy nghĩ, thái độ và hành vi của SV, để SV hiểu rõ suy nghĩ và tình hình học tập của bản thân, đồng thời yêu cầu không ngừng tiến bộ. Đây không chỉ là cách thể hiện trực tiếp nhất hiệu quả của việc xây dựng các mục tiêu thực tế của việc lồng ghép yếu tố GDĐĐ vào GDTC.

3. Kết luận

Thực hiện chức năng GDĐĐ trong các khóa học GDTC có thể giúp SV ĐH rèn luyện ý chí và phẩm chất, tính cách cốt lõi của con người Việt Nam. Mục tiêu GDĐĐ thông qua môn GDTC có thể củng cố các chuẩn mực hành vi, hình thành một nhân cách lành mạnh và cuộc sống hạnh phúc; Tăng cường sức khỏe tinh thần và tăng cường khả năng điều chỉnh cảm xúc cá nhân. GV môn GDTC cần phải chú trọng tự học, tự nghiên cứu để nhấn mạnh định hướng mục tiêu của việc sử dụng môn học như một phương tiện quan trọng trong việc GDĐĐ cho SV. Cải thiện hệ thống đánh giá giảng dạy có kèm các mục tiêu GDĐĐ cho SV của các khóa học GDTC là thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chung trong việc giáo dục con người phát triển toàn diện phụ vụ nhu cầu phát triển của đất nước.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Bí thư trung ương Đảng ngày (1994), *Chỉ thị 36/CT-TW của Ban Bí thư TW Đảng về công tác TDTT trong giai đoạn mới, ngày 24/03/1994*, Hà Nội.
- [2]. Ban Chấp hành Trung ương (2002), *Chỉ thị 17/CT-TW, ngày 20-3-2002 của BCH TW ĐCS Việt Nam về phát triển TDTT đến năm 2010*, Hà Nội.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004), *Quyết định số 15/QĐ-GD&ĐT ngày 10/06/2004 về việc quy định chương trình khung môn GDTC cho các khối ngành các Trường ĐH và Cao đẳng*, Hà Nội.
- [4]. Lê Bửu (1995), *Bác Hồ với TDTT Việt Nam*, NXB TDTT Hà Nội.
- [5]. Vũ Đức Thu, Nguyễn Bích Huệ, Nguyễn Trọng Hải, Phùng Thị Hòa (1998), *Tuyển tập nghiên cứu khoa học GDTC và sức khỏe trong nhà trường các cấp*, NXB TDTT, Hà Nội.